

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST- VDS ngày 31 tháng 01 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1990

ĐKHKT: Thôn L H, xã Y M, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn N V, xã H Q, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Q, huyện H H (nay là xã H Q, thành phố T H) vào ngày 09 tháng 4 năm 2012. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 6 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 06 năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị H không có thai nghén. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy anh T và chị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

- Chị H và anh T thống nhất trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 26/5/2012. Hiện nay đang ở với chị H. Chị H và anh

T thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung:

Chị H và anh T thống nhất trình bày: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung:

Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 26/5/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007160 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C. Chấp nhận anh Nguyễn Duy T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N C;
- Chi cục THADS huyện N C;
- UBND xã H Q, TP.T H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Tuyền

